

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90 /2022/DS-PT

Ngày: 22 – 4 – 2022

V/v *tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nhân

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Hồng Tâm

Bà Lâm Ngọc Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bảo Trâm - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Mai Thị Đào Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2021/TLPT-DS ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 30/2021/DS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 182/2021/QĐ-PT ngày 26 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Thu H**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: số 297, Trần Quốc Toản, khu phố 02, thị trấn B, huyện T, tỉnh G;

2. Bị đơn: Ông **Đặng Văn Ch**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: ấp Mỹ T, xã Thiện Tr, huyện B, tỉnh G.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Đặng Văn Ch.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn bà Phan Thị Thu H trình bày:**

Vào ngày 22/9/2017, ông Ch có vay của bà số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 1%/tháng, hẹn ngày 10/10/2017 sẽ trả, đến hạn ông Ch không trả số tiền vay. Ngoài ra, ông Ch còn mượn của bà 01 Laptop trị giá 15.000.000 đồng.

Bà Phan Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Văn Ch phải trả cho bà số tiền vốn vay 100.000.000 đồng và trả lãi do chậm

thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất Ngân hàng quy định kể từ ngày 10/11/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm tạm tính 32.000.000đ và 01 máy Laptop.

Tại đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà H chỉ yêu cầu ông Ch phải trả số tiền vốn vay 100.000.000 đồng và tiền lãi do chậm trả tiền phát sinh theo mức 0,75%/tháng kể từ ngày 10/11/2017 cho đến ngày xét xử, rút yêu cầu buộc ông Ch phải trả 01 máy Laptop.

*** Quá trình giải quyết vụ án Bị đơn ông Đặng Văn Ch:** không có văn bản ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà H và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2021/DS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 92, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469, Điều 470 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu H.

Buộc ông Đặng Văn Ch phải chịu trách nhiệm trả cho bà Phan Thị Thu H số tiền vốn vay còn thiếu là 100.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh là 30.000.000 đồng. Tổng cộng 130.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Ch chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của bà H là bị đơn phải trả 01 máy Laptop.

Về án phí: Ông Ch phải chịu 6.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà H số tiền 3.675.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0004220 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, bị đơn ông Đặng Văn Ch có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại vụ án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H vì ông đã trả nợ cho bà H, bà H đã ký vào biên nhận trả tiền ngày 01/7/2020.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

- Bị đơn ông Đặng Văn Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu H.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến tranh luận tại phiên tòa (có bài phát biểu), Kiểm sát viên có ý kiến như sau: Bản án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu H buộc ông Đặng Văn Ch phải chịu trách nhiệm trả cho bà Phan Thị Thu H số tiền vốn vay còn thiếu là 100.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh là 30.000.000 đồng. Tổng cộng 130.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Ch. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo và biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm do ông Đặng Văn Ch nộp còn trong thời hạn và hợp lệ, đúng với quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp yêu cầu giải quyết: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Đặng Văn Ch, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét số tiền vốn vay 100.000.000 đồng: Bà H giao nộp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là biên nhận ngày 22/9/2017 thể hiện rõ nội dung ông Ch có vay số tiền 100.000.000 đồng của bà H cụ thể: “Tôi tên: Đặng Văn Ch, sinh năm 1966 có mượn của cô Hồng số tiền là: 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Đến ngày 10/10/2017 tôi trả lại cho cô. Nếu có gì sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm”. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, (pho to đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo) cho ông Ch để đảm bảo quyền trình bày ý kiến, nhưng ông Ch vẫn không

có văn bản trình bày ý kiến, không phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của bà H và chứng cứ do bà H cung cấp. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Ch thừa nhận có vay của bà H số tiền 100.000.000đồng và viết giấy biên nhận đúng như bà H trình bày. Căn cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định ông Đặng Văn Ch có vay bà Phan Thị Thu H số tiền 100.000.000đồng là có thật. Do ông Đặng Văn Ch không chứng minh được đã trả đủ số tiền vay cho bà H. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Thu H buộc bị đơn ông Đặng Văn Ch phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay còn thiếu là 100.000.000đ là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

Xét số tiền lãi: Theo giấy biên nhận ông Ch cam kết đến ngày 10/10/2017 ông Ch sẽ trả đủ số tiền cho bà H nhưng ông không thực hiện là vi phạm hợp đồng do chậm thực hiện nghĩa vụ. Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự, ông Ch phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Do hai bên không có thỏa thuận mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, bà H tự nguyện yêu cầu ông Ch trả tiền lãi phát sinh với mức lãi suất 0,75%/tháng, tính từ ngày 10/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (tương đương 40 tháng) là 30.000.000đồng. Xét thấy, mức lãi suất bà H yêu cầu nằm trong giới hạn quy định pháp luật phù hợp với khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà H là có căn cứ.

Xét ông Đặng Văn Ch kháng cáo cho rằng ông đã trả hết số tiền vay cho bà H và giao nộp chứng cứ là Biên nhận trả tiền ngày 01/7/2020 (bản photo có chứng thực của UBND xã Tr), trong đó có nội dung: *“Tôi tên Đặng Văn Ch có mượn của cô Phan Thị Thu H số tiền là 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng chẵn) tôi có hứa cô Hồng mỗi tháng tôi trả 10.000.000đồng/1 tháng (mười triệu đồng) trả cho cô Hồng đến hết ngày 29/9/2019 là hoàn tất và cô đã nhận đủ số tiền nêu trên”*. Cuối biên nhận có phần người làm biên nhận Phan Thị Thu H ký tên và đóng dấu của Công ty TNHH một thành viên Bảo hiểm nhân thọ P. Tuy nhiên bà H cho rằng bà không có ký và viết tên vào giấy biên nhận này mà chữ ký và chữ viết Phan Thị Thu H là do ông Ch pho to và lấy con dấu của công ty do ông Ch làm đại diện đóng vào. Ông có yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết họ tên của bà H nhưng sau đó ông Ch rút lại yêu cầu trưng cầu giám định lý do ông không cung cấp được bản chính của tài liệu cầu giám định. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Ch thừa nhận sau khi làm biên nhận, ông có lấy con dấu của Công ty TNHH một thành viên Bảo hiểm nhân thọ P (do ông quản lý) đóng vào chữ ký tên của bà H. Tòa án đã thu thập chứng cứ tại UBND xã Thiện Trung thì người chứng thực biên nhận không nhớ khi chứng thực chữ ký và viết Phan Thị Thu H bằng mực màu gì; xã chứng thực trên cơ sở tài liệu có đóng dấu của Công ty TNHH một thành viên Bảo hiểm nhân thọ P; Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch đầu tư cung cấp thông tin Công ty TNHH một thành viên Bảo hiểm nhân thọ P do ông Đặng Văn Ch làm đại diện, tình trạng pháp lý đang làm thủ tục giải thể. Xét thấy chứng cứ do ông Ch giao nộp nhưng không được bà H thừa nhận vì

chữ ký và chữ viết pho to; ông Ch không cung cấp được tài liệu bản chính có chữ viết và chữ ký bà H; mặc dù tài liệu có chứng thực nhưng trên cơ sở có con dấu của Công ty do ông Ch quản lý và tự đóng dấu. Hơn nữa bà H không phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty nên việc đóng dấu vào chữ ký tên của bà H là không phù hợp. Ngoài ra ông Ch không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh đã trả cho bà H đủ số tiền vay 100.000.000đồng.

Từ những phân tích trên, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Văn Ch.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Văn Ch không được chấp nhận nên ông Ch phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5, Điều 92, Điều 147, Điều 148, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469, Điều 470 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Văn Ch.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 30/2021/DS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu H.

Buộc ông Đặng Văn Ch phải chịu trách nhiệm trả cho bà Phan Thị Thu H số tiền vốn vay còn thiếu là 100.000.000đồng và tiền lãi phát sinh là 30.000.000đồng. Tổng cộng 130.000.000đồng (một trăm ba mươi triệu đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà H về việc buộc ông Ch phải trả 01 máy Laptop.

Về án phí: Ông Đặng Văn Ch phải chịu 6.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ông Đặng Văn Ch đã nộp theo biên lai số 0004946 ngày 24/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

- Hoàn lại cho bà Phan Thị Thu H số tiền 3.675.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0004220 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;
- Đăng công TTĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhàn